

Tấm gương Hồ Chí Minh - cơ sở thực tiễn để Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới

PGS, TS. TRẦN HẢI MINH
Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Email: haiminh81uk@gmail.com

TS. BÙI THANH THỦY
Đại học Kinh tế - Kỹ thuật - Công nghiệp Hà Nội
Email: btt25061980@gmail.com

Nhận ngày 03 tháng 3 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2025.

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại tài sản tinh thần vô cùng quý giá cho dân tộc ta, đó là tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người. Hiện nay, trong công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người để định hướng, thúc đẩy sự nghiệp cách mạng nước nhà đạt thêm những thành tựu mới to lớn hơn nữa, hiện thực hoá tâm nguyện của Người xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, sánh vai cùng các cường quốc năm châu. Bài viết làm rõ một trong những cơ sở thực tiễn của việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay, đó là tấm gương Hồ Chí Minh.

Từ khoá: tư tưởng Hồ Chí Minh; tấm gương Hồ Chí Minh; Đảng Cộng sản Việt Nam.

Abstract: President Ho Chi Minh left our nation an invaluable spiritual legacy – his ideology, ethics, and lifestyle. Today, in the process of renewing and building socialism, it is essential to continue studying, applying, and creatively developing his ideology to guide and propel Vietnam's revolutionary cause toward greater achievements, thereby realizing his aspiration of building a prosperous Vietnam that can stand shoulder to shoulder with the great powers of the five continents. This article clarifies Ho Chi Minh's exemplary life – one of the practical foundations for researching, applying, and creatively developing Ho Chi Minh's ideology in the nation-building and defense efforts during the renovation period from 1986 to the present.

Keywords: Ho Chi Minh's ideology; Ho Chi Minh's exemplary life; Communist Party of Vietnam.

1. Cơ sở hình thành tấm gương Hồ Chí Minh

Thứ nhất, đó là thực tiễn cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX. Trong giai đoạn đầu thế kỷ XX, cách mạng Việt Nam đứng trước những khó khăn, thử thách to lớn. Đất nước đang bị thực dân đô hộ. Nhân dân khổ cực, lầm than. Trước bối cảnh đó, vào ngày 5/6/1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước. Chính trong thực tiễn đấu tranh cách mạng Người đã trở thành lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, trở thành tấm

gương sáng ngời về tư tưởng, đạo đức và phong cách cho bao thế hệ đi sau noi theo. Đúng như câu thơ của Người: *Ngọc càng mài càng sáng/ Vàng càng luyện càng trong*; *Gạo đem vào giã bao đau đớn/ Gạo giã xong rồi trắng tựa bông*.

Thứ hai, đó là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Người đã tiếp thu, kế thừa trọn vẹn những tinh hoa truyền thống Việt Nam, với những giá trị vô cùng quý báu như chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết, nhân ái, hiếu học, sáng

tạo, cần cù, nhẫn nại, trọng nghĩa, tư duy mềm dẻo, linh hoạt, biện chứng. Chính những tinh hoa truyền thống đã tạo nên Nhân cách lớn, xứng đáng trở thành tấm gương sáng cho các thế hệ đi sau noi theo.

Thứ ba, đó là những tinh hoa văn hoá, tư tưởng của nhân loại, cả phương Đông và phương Tây. Ở Người vừa có phong cách của một nhà hiền triết phương Đông cũng như một nhà khoa học phương Tây, vừa trầm mặc, sâu sắc, vừa duy lý, logic, khoa học.

Thứ tư, và cũng là quyết định nhất, đó chính là chủ nghĩa Mác - Lênin, tiền đề lý luận trực tiếp của tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng của Người chính là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử - cụ thể của Việt Nam. Bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin đã được kế thừa và phát huy mạnh mẽ trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ năm, đó chính là nhân tố chủ quan, là phẩm chất và tài năng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cả cuộc đời Người phấn đấu hy sinh vì nước, vì dân, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, khát vọng mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam, góp phần vào sự phát triển và tiến bộ xã hội trên thế giới.

2. Tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh

2.1. Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về tư tưởng cách mạng

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại tấm gương sáng ngời về tư tưởng cách mạng.

Trước hết, Người là tấm gương quán triệt sâu sắc và kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin. Cuộc đời Người là tấm gương vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Trong quá trình bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Khi đọc được *Luận cương Lenin về vấn đề dân tộc và thuộc địa*, Người đã tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam; Đó là cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng vô sản. Từ đó, Người đã

nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và khẳng định: [Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất là chủ nghĩa Lenin⁽¹⁾]. Và Người là tấm gương vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Người viết những bài giảng được tập hợp trong tác phẩm *Đường cách mệnh* để truyền bá tư tưởng cách mạng vào thế hệ thanh niên Việt Nam. Người đã thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam với nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin. Người đã hiểu sâu sắc và kết hợp tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin với tinh hoa văn hoá phương Đông khi người viết: Học chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Người cũng hiểu học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học cái tinh thần làm việc biện chứng.

Dưới sự sáng lập và lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Theo Người, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin cũng là một tiêu chuẩn quan trọng về bản lĩnh chính trị của người cán bộ, đảng viên

Thứ hai, Người là tấm gương kế thừa truyền thống và tinh hoa văn hoá, tư tưởng của nhân loại. Ở Người luôn thấm đẫm tinh hoa truyền thống dân tộc với lòng yêu nước, thương dân, lòng nhân ái, đoàn kết, hiếu học,... Những giá trị truyền thống thấm đẫm một cách tự nhiên trong tư tưởng của Người. Không chỉ kế thừa tinh hoa tư tưởng truyền thống, Người còn kế thừa chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, những triết lý phương Đông, phương Tây như của Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, Tam dân, Thiên chúa giáo,...

Thứ ba, Người là tấm gương kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Đây là kết quả của việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác [Lenin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Người luôn thể hiện khát vọng đem lại độc lập, tự do cho dân tộc. Ngay từ những năm đầu thế kỷ XX, Người đã ra đi tìm đường cứu nước, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc. Người từng nói: Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành lấy độc lập. Không có gì quý hơn độc lập, tự do.

Nhưng không chỉ đấu tranh đòi độc lập cho dân tộc, Người cũng đã khẳng định độc lập dân tộc mà nhân dân không được hưởng ấm no, tự do, hạnh phúc thì độc lập cũng không có ý nghĩa gì. Vì vậy, không chỉ giải phóng dân tộc, mà còn phải giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Thứ tư, tư tưởng của Người là tấm gương tư tưởng "thân dân", gắn bó với lợi ích nhân dân. Người luôn tâm niệm: "tôi chỉ có một mong muốn tốt bậc, là đất nước tôi được độc lập, nhân dân được tự do, đồng bào tôi ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành".

2.2. Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng

Cả cuộc đời Người phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Trong tư tưởng của Người, đạo đức là gốc của người cách mạng. Và bản thân Người đã để lại tấm gương đạo đức chí công vô tư, đòi riêng trong sáng, nếp sống giản dị, khiêm tốn; tấm gương luôn thống nhất giữa tư tưởng và hành động, nói và làm, nêu gương đạo đức; tấm gương thống nhất giữa chính trị, đạo đức, văn hoá,...

Ngay từ những ngày đầu cách mạng, Người đã quan tâm đến việc rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tư tưởng của Người về phẩm chất đạo đức của người cán bộ cách mạng trong tác phẩm *Đường cách mệnh* để lại những bài học quý cho các thế hệ cán bộ, đảng viên sau này.

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người viết về tư cách một người cách mạng như sau:

"Tự mình phải:

Cần kiệm. Hoà mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cần thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu khó). Hay nghiên cứu, xem xét. Vị công vong tư. Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng tham muốn về vật chất. Bí mật.

Đối người phải:

Với từng người thì khoan thứ. Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người. Trục mà không táo bạo. Hay xem xét người.

Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dững cảm. Phục tùng đoàn thể"⁽²⁾.

Trước hết, tư tưởng của Người về tư cách người cách mạng đã thể hiện quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất con người. Các Mác, trong *Luận cương về Phoi-ơ-bắc* đã viết, "Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những mối quan hệ xã hội"⁽³⁾. Điều đó khẳng định bản chất xã hội của con người. Những năng lực, phẩm chất của con người chỉ có thể hình thành và phát triển trong các mối quan hệ xã hội. Vì vậy, tư cách một người cách mạng (cách mạng) được thể hiện trong các mối quan hệ xã hội, với bản thân, với người khác và với công việc (trong các mối quan hệ công việc). Như vậy thực hiện theo những lời chỉ dạy của Người chính là rèn luyện theo những phẩm chất cao quý của người chiến sỹ cách mạng. Những lời dạy của Người vừa dễ hiểu, súc tích lại tổng kết được những phẩm chất rất cần thiết đối với người cách mạng mọi thời kỳ, vì vậy đã trở thành cẩm nang của những người cách mạng qua các thế hệ. Qua những tư tưởng của Người về tư cách người cách mạng có thể thấy trong đó kết tinh cả tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, của truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa nhân loại. Những tư tưởng đó cũng cho thấy vấn đề hàng đầu của cách mạng chính là rèn luyện con người, người chiến sỹ cách mạng. Mà cái gốc của người chiến sỹ cách mạng chính là đạo đức cách mạng, là bản lĩnh chính trị (giữ chủ nghĩa cho vững). Đây là bài học vô cùng quan trọng đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Phải đào tạo cho được đội ngũ cách mạng kế cận đủ đức, đủ tài để tiếp nối sự nghiệp cách mạng của cha anh.

2.3. Tấm gương về phong cách làm việc khoa học, biện chứng, chuyên nghiệp

Cơ sở hình thành phong cách của Người trước hết chính là chủ nghĩa Mác - Lênin. Người từng chỉ ra học chủ nghĩa Mác - Lênin chính là học tập phương pháp làm việc khoa học.

Phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện qua nhiều khía cạnh: như phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách diễn đạt, phong cách sinh hoạt. Trong nghiên cứu của

GS Đặng Xuân Kỳ, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh được hiểu theo nghĩa rộng gồm tổng hợp 5 khía cạnh cả về cách thức suy nghĩ, diễn đạt, làm việc, ứng xử, sinh hoạt. Người thể hiện phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo. Phong cách làm việc khoa học, dân chủ, bình dị, tác phong quần chúng, phong cách diễn đạt ngắn gọn, dễ hiểu, chân thực. Phong cách ứng xử văn hoá, bình dị, tế nhị, yêu thương trân trọng, khiêm nhường. Tất cả những điều đó làm nên sự vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh⁽⁴⁾.

Khái quát lại, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung vào mấy điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, phong cách nói đi đôi với làm, lý luận gắn liền với thực tiễn.

Trong suy nghĩ và hành động, Người luôn thể hiện sự thống nhất giữa nói và làm, lý luận gắn liền với thực tiễn. Đây vừa là kế thừa tinh hoa truyền thống học đi đôi với hành, vừa là gắn với lý luận khoa học và cách mạng của thời đại - chủ nghĩa Mác - Lênin, nên đã tạo thành một phong cách vừa có chiều sâu của lịch sử, vừa có dấu ấn của hiện tại và dự cảm về tương lai.

Nói đi đôi với làm trước hết là phong cách của người chí nhân quân tử. Người quân tử phương Đông đã nói là làm, nói đi đôi với làm, luôn tôn trọng chữ Tín. Vì vậy, được người xung quanh nể phục, tôn trọng.

Đó cũng là phong cách của người chiến sỹ cộng sản: Lý luận gắn liền với thực tiễn. Người cộng sản nói đi đôi với làm, lý luận gắn liền với thực tiễn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là tấm gương trong việc vận dụng và phát triển sáng tạo nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là nguyên tắc cơ bản của lý luận nhận thức mác-xít. Trong mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, thực tiễn quyết định lý luận, nhưng lý luận cũng có tính độc lập tương đối, tác động trở lại thực tiễn. Thực tiễn là cơ sở, mục đích, động lực của lý luận, là tiêu chuẩn để kiểm chứng lý luận, là cách thức để hiện thực hoá lý luận. Còn lý luận góp phần tác động trở lại, định hướng thực tiễn, nâng cao trình

độ thực tiễn. Nhận thức rõ sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Thực tiễn mà không có lý luận là thực tiễn mù quáng, lý luận mà không có thực tiễn là lý luận suông. Cuộc đời cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chứng minh cho sự vận dụng hiệu quả nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong cách mạng Việt Nam. Người đã đưa lý luận cách mạng vào thực tiễn và đã đem lại thắng lợi cho cách mạng Việt Nam. Người đã cho thấy sức mạnh vô cùng to lớn của lý luận mác-xít, góp phần nâng cao trình độ của hoạt động thực tiễn cho Đảng Cộng sản Việt Nam và cho nhân dân Việt Nam. Nhờ dựa trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin, cách mạng Việt Nam đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Và tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự phát triển gắn liền với tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam. Do đó, đã phản ánh được tính quy luật, bản chất, xu hướng của cách mạng Việt Nam, là định hướng cho cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, thời đại quá độ lên CNXH.

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn không chỉ là 1 nguyên tắc phương pháp luận, mà đã trở thành phong cách tư duy và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong nhận thức, Người luôn xuất phát từ thực tiễn, thường xuyên tổng kết thực tiễn, thường xuyên lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn để kiểm tra lý luận. Người luôn thể hiện sự sáng tạo, linh hoạt, chống giáo điều, sách vở.

Trong hoạt động thực tiễn, Người luôn dựa trên cơ sở lý luận khoa học. Để nâng cao trình độ hoạt động thực tiễn cách mạng, người viết *Đường Cách mệnh* để định hướng cách mạng Việt Nam. Để giác ngộ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, Người viết *Thường thức chính trị*. Để nâng cao trình độ hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên, Người viết *Sửa đổi lối làm việc*. Và Người luôn đi đầu thực hiện theo những nguyên tắc lý luận mà Người nêu ra. Chính Người từng nói □ Một tấm gương sống còn hơn hàng trăm bài diễn văn tuyên truyền □ Và Người chính là một tấm gương sáng ngời như vậy.

Thứ hai, phong cách dung dị, gần gũi, vì dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lối sống và công tác, luôn thể hiện một phong cách dung dị và gần gũi, vì dân. Đó là sự thể hiện của nguyên tắc gần gũi với nhân dân, gần bó mật thiết với nhân dân trong chủ nghĩa Mác - Lênin. Người luôn gần gũi, lắng nghe ý kiến nhân dân, luôn đặt lợi ích nhân dân lên trên lợi ích của cá nhân. Cả cuộc đời Người phấn đấu, hy sinh vì nước, vì dân.

Trong phong cách ứng xử và diễn đạt, Người luôn thể hiện sự giản dị, gần gũi với nhân dân, không cầu kỳ, xa cách. Trong các bài nói, bài viết của mình, Người luôn thể hiện ngôn ngữ dung dị, dễ hiểu nhưng vẫn đầy tính khoa học, logic chặt chẽ. Với những đối tượng khác nhau, Người sử dụng những phong cách diễn đạt phù hợp với trình độ của từng đối tượng. Khi tiếp xúc với nhân dân, Người không bao giờ tỏ ra quan cách mà luôn thân mật, gần gũi, chân tình. Đối với cán bộ cấp dưới, Người luôn ân cần chỉ bảo, dặn dò, nhắc nhở. Người được người dân yêu quý, kính trọng gọi bằng những tên gọi như ông Ké, ông Bụt.

Thứ ba, phong cách khoa học

Trong tư duy, làm việc và ứng xử, Người luôn thể hiện phong cách khoa học, dựa trên cơ sở khoa học. Người có khả năng làm chủ những lý luận khoa học của cả phương Đông và phương Tây, trong đó có chủ nghĩa Mác - Lênin, học thuyết khoa học và cách mạng của thời đại. Trên cơ sở đó, Người đã vận dụng và phát triển sáng tạo các học thuyết này. Đó chính là tinh thần vượt trội trong lịch sử văn hoá, tư tưởng Việt Nam mà nhiều nhà nghiên cứu đã đề cập.

Người luôn lập kế hoạch khoa học và tạo cho mình một tinh thần kỷ luật trong công việc. Kế hoạch và kỷ luật là yêu cầu quan trọng để đạt được mục tiêu trong lãnh đạo và quản lý, thể hiện phong cách làm việc khoa học.

Để đảm bảo công việc được thực hiện theo đúng yêu cầu và đạt mục tiêu đề ra, Người luôn quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát. Kiểm tra giám sát góp phần phát hiện những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai công việc nhằm đảm bảo công việc được hoàn thành tốt.

Sau khi công việc được hoàn thành, Người luôn

quan tâm tổng kết, rút kinh nghiệm để từ đó các công việc lần sau được hiệu quả hơn. Tổng kết thực tiễn chính là cách tốt nhất để phát triển sáng tạo lý luận. Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là tấm gương tổng kết thực tiễn. Vì vậy, trong nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người chúng ta cũng cần chú trọng tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới theo tấm gương của Người

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại tấm gương về tư tưởng cách mạng, về sự nghiên cứu nghiêm túc, vận dụng linh hoạt và phát triển sáng tạo các tinh hoa tư tưởng trong lịch sử để phát triển lý luận, đưa ra đường lối đúng đắn định hướng cho cách mạng Việt Nam. Đó chính là cơ sở để Đảng ta tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại tấm gương về đạo đức cách mạng vô cùng trong sáng và vĩ đại. Chính tấm gương đạo đức của Người là cơ sở để Đảng ta nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người bởi để phát triển sáng tạo tư tưởng của Người không thể thiếu phẩm chất đạo đức cao đẹp, trong sáng. Nếu không có đạo đức cao đẹp, trong sáng không thể vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người. *Tâm có sáng thì trí mới cao.* Đó chính là một hàm ý sâu sắc từ tấm gương Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại tấm gương sáng ngời về phong cách tư duy và làm việc, ứng xử khoa học, biện chứng, chuyên nghiệp. Đó chính là cơ sở thực tiễn để chúng ta tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi nếu không trở thành phong cách, thành lối sống tốt đẹp thì sự vận dụng và phát triển ấy chưa thực sự sâu sắc và hiệu quả. Như Người từng chỉ dạy: Học chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Học Bác lòng ta trong sáng hơn, đó mới là sự học tập đúng đắn, hiệu quả.

Hiện nay, trong công cuộc đổi mới, xây dựng

CNXH, chúng ta cần nâng cao hơn nữa đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Đảng ta đã ban hành các Chỉ thị như: Chỉ thị 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Đảng ta đã vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng trong xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng cơ bản của người cán bộ, đảng viên thể hiện rõ trong Quy định 144/QĐ-TW ngày 09 tháng 5 năm 2024.

Trong Quy định 144, những phẩm chất đạo đức cách mạng cơ bản của người cán bộ, đảng viên được chia làm 5 nhóm phẩm chất, đó là:

- + Nhóm 1: Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc.
- + Nhóm 2: Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập.
- + Nhóm 3: Cần, kiệm, liêm, chính, Chí công vô tư.
- + Nhóm 4: Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm
- + Nhóm 5: Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời.

Trong mỗi nhóm phẩm chất, sau khi diễn đạt khái quát, Đảng ta cũng có những quy định chi tiết để cán bộ, đảng viên và nhân dân dễ hiểu, dễ vận dụng trong thực tiễn.

Có thể thấy những quy định này đã thể hiện sự vận dụng và phát triển đầy sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta. Nếu như trong Tư cách người cách mệnh, Bác tiếp cận từ góc độ các mối quan hệ xã hội cơ bản, thì trong Quy định 144, Đảng ta tiếp cận từ góc độ giá trị, những nhóm giá trị đạo đức cách mạng cơ bản. Cách tiếp cận này không hề mâu thuẫn mà thể hiện sự sáng tạo của Đảng ta trong quá trình vận dụng tư tưởng của Người. Sự sáng tạo của Đảng ta cũng thể hiện ở sự diễn đạt các phẩm chất theo ngôn ngữ mới, ví dụ

Người nói: □Với từng người thì khoan thứ, Có lòng bày vẽ cho người□thì Đảng ta sử dụng cụm từ □tình thương, trách nhiệm□ Hay Người viết □Hay nghiên cứu, xem xét□, Đảng ta viết □tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời□ Người viết: □Giữ chủ nghĩa cho vững□, Đảng ta kết tinh trong từ □Bản lĩnh□ Đó cũng là một cách vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới.

Quy định 144 vừa thể hiện sự kế thừa trọn vẹn, đồng thời phát triển tư tưởng của Người trong bối cảnh mới. Điều này thể hiện rõ trong nhóm phẩm chất thứ hai. Nhóm 2 Đảng ta nhấn mạnh 4 giá trị/phẩm chất: Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập. Tinh thần □đổi mới, sáng tạo□và □hội nhập□chính là tinh thần của giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, xây dựng CNXH trong bối cảnh toàn cầu hoá và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Những quy định này cũng chính là những biện pháp quan trọng nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng sẽ góp phần bảo vệ một cách vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nói tóm lại, trong bối cảnh hiện nay, đất nước và thế giới đang có những thay đổi nhanh chóng, có tính bước ngoặt, chúng ta cần đào sâu, giữ vững, phát triển sáng tạo nền tảng tư tưởng để định hướng cho con đường cách mạng sắp tới. Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là một yếu tố cấu thành quan trọng của nền tảng tư tưởng của Đảng ta, là kim chỉ nam định hướng cho cách mạng Việt Nam, vì vậy, cần tiếp tục được đi sâu nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo hơn nữa./.

(1) CD-ROM Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, T.2, tr.289.

(2) Đường cách mệnh, trong CD-ROM Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T.2, tr.280-81.

(3) C. Mác, Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.3, tr.19.

(4) Đặng Xuân Kỳ (1997), *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia.